TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Võ Thị Thùy M, sinh năm 1989. Địa chỉ: đường P, Tổ 1, phường T, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ hiện nay: đường L, phường Tt, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lê Văn V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xã M, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ hiện nay: Đường Đ, xã T (Trước là xã T, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Nay là phường T, tỉnh Gia Lai) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 59 ngày 25/09/2017.

Quá trình chung sống, Chị M và anh V đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V có 01 con chung là cháu Lê Quốc V, sinh ngày 14/8/2017. Hiện cháu Vĩnh đang sống với cha là anh V.

Ly hôn, chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V thỏa thuận:

- Giao con chung là cháu Lê Quốc V, sinh ngày 14/8/2017 cho anh Lê Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị M và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Việc chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V cùng yêu cầu ly hôn, không yêu cầu chia tài sản và đã thỏa thuận việc trong nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con. Vì vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có đủ căn cứ để công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Quốc V, sinh ngày 14/8/2017 cho anh Lê Văn V được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, chị Võ Thị Thùy M và anh Lê Văn V mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Chị M tự nguyện chịu lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: 0000118 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7;
- UBND phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai (Trước là UBND phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai - Giấy CNKH số 59 ngày 25/09/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Síu